

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày 05/9/2019

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Ba – Cán bộ hưu trí
2. Bà Trần Thị Minh Tâm – Phó trưởng phòng Nội vụ huyện Đông Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** bà Trần Thị Thúy K – Sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin vắng mặt.

*** Bị đơn:** ông Trương Văn M – Sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc, bà Trần Thị Thúy K trình bày: Bà và ông Trương Văn M tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, do hai bên tính tình không hợp nhau nên thường cãi vã. Ông M thường xuyên bỏ làm, tập trung ăn nhậu, khi về nhà la mắng vợ con, dùng tay đánh, tát bà nhưng không gây ra thương tích gì. Sự việc mâu thuẫn kéo dài, hai bên gia đình cũng hòa giải cho hai vợ chồng hòa thuận nuôi con nhưng ông M chứng nào tật nấy, không thay đổi. Từ tháng 10/2018 đến nay, bà K và ông M không sống chung hay thăm hỏi gì nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn, đời sống hôn nhân

không thể kéo dài, bà K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông M để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà K và ông M có 02 con chung. Cháu lớn tên Trương Trần Nhật N – Sinh ngày 08/7/2009; cháu nhỏ tên Trương Thị Bảo M – Sinh ngày 18/7/2013. Từ nhỏ đến nay, hai cháu đều sống cùng mẹ nên khi ly hôn bà K có nguyện vọng nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Văn M có mặt, sinh sống tại địa phương, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa không lấy được lời khai của ông M và không tiến hành hoà giải được.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà K được ly hôn ông M. Về con chung: Giao hai con chung tên Trương Trần Nhật N – Sinh ngày 08/7/2009 và Trương Thị Bảo M – Sinh ngày 18/7/2013 cho bà Trần Thị Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Trương Văn M trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được tham tra tại phiên tòa; ý kiến của đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Thúy K có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trương Văn M đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào năm 2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, bà K và ông M xảy ra mâu thuẫn. Ông M không lo làm ăn, ngoài ra nhiều lần uống rượu bia nên không kiểm soát bản thân dẫn đến có hành vi bạo lực với bà K. Dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn của bà K và ông M vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đơn yêu cầu ly hôn của bà K, ông M vẫn có mặt ở địa phương. Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, lấy lời khai, hòa giải nhưng ông M không chấp hành, không hợp tác, không thể hiện ý kiến nguyện vọng gì trước yêu cầu khởi kiện của bà K. Trong khi đó, bà K kiên quyết xin được ly hôn ông M. Do đó,

không thể duy trì quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông M mà cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K về việc xin ly hôn ông M, để các bên ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Bà K và ông M có hai con chung tên Trương Trần Nhật N – Sinh ngày 08/7/2009 và Trương Thị Bảo M – Sinh ngày 18/7/2013. Bà K có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy từ trước đến nay bà K vẫn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, cháu N có nguyện vọng được ở cùng mẹ nên tiếp tục giao hai con chung cho bà K nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống của các cháu.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[5]. Về án phí: Bà K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy K.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy K được ly hôn ông Trương Văn M.

Về con chung: Giao hai con chung tên Trương Trần Nhật N – Sinh ngày 08/7/2009 và Trương Thị Bảo M – Sinh ngày 18/7/2013 cho bà Trần Thị Thúy K nuôi dưỡng. Ông Trương Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trương Văn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án, bà Trần Thị Thúy K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013839 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hoà (02);
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Thu

